**TUẦN 17:** **CHỦ ĐỀ 9: TÀI SẢN VÔ GIÁ**

**Bài đọc: CHỌN ĐƯỜNG (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 80-85tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 1.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi danh y Tuệ Tĩnh không màng danh lợi, kiên trì đi theo con đường đã chọn: làm thuốc để chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Thể hiện giọng đọc khoan thai, trang trọng phù hợp với văn bản kể chuyện và thể hiện sự trân trọng với danh y.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những phẩm chất đáng quý của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật. Biết bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài đọc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, giúp đỡ mọi người xung quanh phù hợp với khả năng của mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết trân trọng những người có công chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chiếu tranh về danh y Tuệ Tĩnh.  + GV trao đổi với HS về nội dung bức tranh.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nói thêm về danh y Tuệ Tĩnh để dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bức tranh.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 80-85tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 1.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc khoan thai, trang trọng phù hợp với văn bản kể chuyện và thể hiện sự trân trọng với danh y.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nhịp thơ, giọng đọc khoan thai, trang trọng phù hợp với văn bản kể chuyện và thể hiện sự trân trọng với danh y.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 đoạn  - GV gọi 5HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *dùi mài kinh sử, bảng vàng, tân khoa, thuốc Nam,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Muôn tâu Hoàng thượng -/ Bá Tĩnh đáp -/ được Hoàng thượng giao cho việc lớn / thần xin tạ ơn.// Nhưng thần ***tài hèn sức mọn***,/ lại chuyên làm ***thuốc Nam***,/ e chỉ hợp trị bệnh cho ***dân thường*** thôi..//  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | - Hs lắng ngheGV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp đọan.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn, toàn bài đọc.  + Hiểu được danh y Tuệ Tĩnh không màng danh lợi, kiên trì đi theo con đường đã chọn: làm thuốc để chăm sóc sức khỏe nhân dân.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Hoàn cảnh của danh y Tuệ Tĩnh lúc nhỏ thế nào?  + Câu 2: Vì sao ông quyết định chọn con đường làm thuốc?  + Câu 3: Vì sao Tuệ Tĩnh đã theo nghề thuốc mà vẫn tham gia kì thi tiến sĩ?  + Câu 4: Chi tiết nào cho thấy ông quyết tâm đi theo con đường mình đã chọn?  + Câu 5: Em có suy nghĩ gì về danh y Tuệ Tĩnh?  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung: Danh y Tuệ Tĩnh được coi là ông Tổ của ngành thuốc Nam. Tên của ông được dùng để đặt cho một bệnh viện lớn ở Hà Nội và nhiều đường phố trong các tỉnh ở nước ta.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  Bài đọc ca ngợi danh y Tuệ Tĩnh không màng danh lợi, kiên trì đi theo con đường đã chọn: làm thuốc để chăm sóc sức khỏe nhân dân. | | 1 HS đọc chú giải:  + Nguyễn Bá Tĩnh: tức Tuệ Tĩnh, danh y Việt Nam.  + dùi mài kinh sử: học tập rất chăm chỉ.  + bảng vàng: bảng đề tên người đỗ trong các kì thi tổ chức ở kinh đô thời xưa.  + tân khoa: người mới thi đỗ  + thuốc Nam: thuốc chế biến từ cây cỏ ở Việt Nam.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Ông mồ côi cha mẹ từ khi lên sâu, được một vị hòa thượng nhận nuôi và cho ăn học.  + Một dịch bệnh làm chết nhiều người khiến ông thấy việc thi cử không có ý nghĩa bằng làm thuốc để cứu người.  + Ông đi thi vì cảm thấy nếu đõ đạt cao có uy tín thì con dường làm thuốc sẽ dễ dàng hơn.  + Ông không làm quan ngự y mà tiếp tục nghiên cứu thuốc Nam để chữa bệnh cho người dân.  - Danh y Tuệ Tĩnh là người có công lớn với nhân dân./ Danh y Tuệ Tĩnh là người vừa có tài vừa có đức./ Danh y Tuệ Tĩnh chọn nghề thuốc vì có lòng yêu thương mọi người.....  - HS lắng nghe.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, , khoan thai, trang trọng phù hợp với văn bản kể chuyện và thể hiện sự trân trọng với danh y.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, giúp đỡ mọi người xung quanh phù hợp với khả năng của mình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc bài kể về các danh y nổi tiếng của nước ta xưa và nay.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miên tả, văn bản thông tin.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài miêu tả hoặc cung cấp thông tin.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |

**BÀI VIẾT : LUYỆN TẬP VIẾT THƯ THĂM HỎI (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm và lập dàn ý cho một bức thư thăm hỏi người thân, các ý được trình bày rõ ràng, mạch lạc.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện dàn ý của bức thư thăm hỏi người thân.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự yêu thương, quan tâm chia sẻ với mọi người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: tích cực học tập, biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chọn đề bài,lập dàn ý cho bức thư.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: nâng cao kĩ năng lập dàn ý cho bức thư thăm hỏi người thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cách thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với mọi người.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện được tình yêu thương và sự quan tâm đối với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Hộp quà và các câu hỏi (Khởi động)

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi "Hộp quà bí mật" để khởi động bài học với các câu hỏi:  + Câu 1: Một bức thư thăm hỏi có cấu tạo mấy phần?  + Câu 2: Trong phần mở đầu thư gồm những phần nào?  + Câu 3: Trong phần nội dung thư gồm những phần nào?  + Câu 4: Trong phần kết thúc thư gồm những phần nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để dẫn vào bài mới. | - HS vừa hát vừa tham gia trò chơi  + Trả lời: Một bức thư thăm hỏi có cấu tạo gồm 3 phần chính:  \* Mở đầu  \* Nội dung bức thư  \* Kết thúc  + Trả lời: Trong phần mở đầu bức thư gồm 5 phần nhỏ:  1. Địa điểm, ngày tháng, năm viết thư  2. Lời chào  3.Lời tự giới thiệu( nếu cần)  4. Lí do viết thư  + Trả lời: Trong phần nội dung thư gồm:  1.Lời thăm hỏi  2.Thông tin về tình hình bản thân  + Trả lời: Trong phần kết thúc thư gồm:  1. Lời chúc  2. Chữ kí và tên của người gửi thư.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Tìm ý và lập được dàn ý cho một bức thư thăm hỏi người thân.  + Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: nâng cao kĩ năng lập dàn ý cho bức thư thăm hỏi người thân.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Tìm ý . (làm việc chung cả lớp).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi:  1) Em viết thư hỏi thăm ai?  2) Vì sao cần viết thư thăm hỏi?  3) Em sẽ viết gì?  - Gv cho học sinh trả lời, gọi HS nhận xét và chốt ý đúng. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  - HS suy nghĩ và trả lời:  + Thăm hỏi người thân ( VD: bố, mẹ ở xa, ông bà, cô, dì, chú, bác... không sống cùng em)  + Thăm hỏi thầy cô, bạn bè.  + Thăm hỏi người khác ( VD: chú bộ đội ở đảo Trường Sa, một bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn....)  - Hs trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - Hs trả lời:  + Nêu lí do viết thư  + Chúc mừng hoặc chia sẻ  + Thăm hỏi tình hình ( sức khỏe, đời sống, vệc làm.....)  + Thông tin về tình hình bản thân. | |
| **Hoạt động 2: Lập dàn ý (làm việc cá nhân)**  **-** GV hướng dẫn HS dựa vào các ý đã tìm được ở BT1 và khung dàn ý ở BT2, viết dàn ý cụ thể cho bức thư theo đề đã chọn.  - GV theo dõi hỗ trợ HS | | - HS dựa vào các ý đã trả lời, lập dàn ý cho bức thư của mình theo các phần:  + Mở đầu  + Nội dung chính  + Kết thúc | |
| **Hoạt động 3: Hoàn chỉnh dàn ý (làm việc chung cả lớp)**  - Gv yêu cầu Hs trao đổi trong nhóm đôi để hoàn chỉnh dàn ý.  **-** GV mời một số HS trình bày kếtlập dàn ý ý trước lớp.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | | - Hs thực hiện yêu cầu  - Một số HS trình bày kế quả tìm ý trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự yêu thương, quan tâm chia sẻ với mọi người.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chọn một số dàn ý hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**NÓI VÀ NGHE (1 TIẾT)**

**TRAO ĐỔI : EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhớ nội dung, giới thiệu được câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm sức khỏe.

- Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện( bài thơ, bài văn, bài báo)

- Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện(bài thơ, bài văn, bài báo) và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể .

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với bạn về câu chuyện( bài thơ, bài văn, bài báo)

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo)

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện, đọc thơ, đọc văn, biết trao đổi cùng bạn một cách chủ động, tự tin, nhìn vào mắt người cùng trò chuyện .

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương quý trọng con người, quý trọng bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tìm tòi, đọc sách báo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Tập thể dục buổi sáng ” để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - Trong bài hát cô giáo đã dạy em bài thể dục nào?  - Theo em muốn khỏe đẹp chúng ta phải làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cô dạy em bài thể dục buổi sáng  - Muốn khỏe đẹp chúng ta phải tập thể dục  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nhớ nội dung, giới thiệu được câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm sức khỏe  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| ***Hoạt động 1: Kế hoặc đọc lại một câu chuyện (hoặc bài thơ, bài ván) đã đọc ở nhà.***  ***1.1.Giới thiệu trong nhóm***  - Yêu cầu HS giới thiệu cho bạn bên cạnh về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo đã đọc) theo gợi ý  + Tên câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó là gì? Tác giả là ai?  + Nội dung chính của câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) nói về điều gì?  + Cảm xúc của em khi đọc câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó thể nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***1.2. Giới thiệu trước lớp***  - Gọi 5 - 7 HS kết hợp giới thiệu và đọc hoặc kể lại câu chuyện (đọc bài thơ, bài  năn, bài báo) mà mình đã chọn.  - GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS làm việc nhóm đôi: giới thiệu cho bạn cùng bàn về câu chuyện(hoặc bài thơ, bài văn, bài báo đã đọc)  - 5 – 7 HS giới thiệu trước lớp  VD: Chào các bạn, tớ là Minh Khánh. Hôm nay tớ sẽ kể cho các bạn nghe một câu chuyện rất hay về sự chăm chỉ, ý thức tự rèn luyện sức khỏe của cậu bé Nen - lí. Câu chuyện được mang tên " Buổi học thể dục" mà tớ rất thích. Mời các bạn cùng nghe. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhớ nội dung, giới thiệu được câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm sức khỏe  + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhóm 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi về câu chuyện, bài thơ, bài văn nói về sức khỏe  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: *Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo)nói về chủ điểm sức khỏe* (Sinh hoạt nhóm 4).**  - Gọi HS đọc YC của BT  - Cho HS làm việc nhóm 4, chọn 1 trong 4 câu chuyện (bài thơ, bài văn) mà các bạn thích nhất, cũng trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn) theo gợi ý.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  - GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Làm việc theo nhóm 4: Trao đổi với các bạn trong nhóm về nội dung câu chuyện mà mình thích nhất.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp  - Cả lớp nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết yêu thương bản thân, gia đình, bạn bè và biết tự rèn luyện sức khỏe .  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho Hs xem video của học sinh nơi khác giới thiệu về câu chuyện, bài thơ, bài văn mình thích.  - GV trao đổi những về nội dung các câu chuyện, bài thơ, bài văn đó.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện, bài thơ, bài văn cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.  . | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**Bài đọc : BUỔI SÁNG ĐI HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 80-85t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa kì I

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được niềm vui của bạn nhỏ khi được đến trường mỗi sáng

- Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả nhân vật. Biết bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết vệ sinh cá nhân sạch sẽ, có ý thức khi tham gia giao thông, có cảm xúc vui vẻ khi được đến trường.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lựcgiao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua các cảnh đẹp đất nước trong bài thơ giúp học sinh rèn luyện phẩm chất yêu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý thầy cô, bạn bè, người thân

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nghe bài Hát "Em yêu trường em"  + GV trao đổi với HS về nội dung bài hát  + Trong bài hát bạn nhỏ yêu những ai khi đến trường?  - Nhận xét, KL  + GV cho HS cả lớp cùng múa hát theo nhạc  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  + Bạn nhỏ yên bạn và cô giáo  + HS thực hiện  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 80-85t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn kì I .  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nhịp thơ.giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 4HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: ma ra tông, lối, nụ cười*…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  +Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ..  +Hiểu được đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ: Bạn nhỏ rất vui khi được đến trường mỗi sáng  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk, đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Mỗi sớm, bạn nhỏ làm những gì để chuẩn bị đến trường?  + Câu 2: Qua khổ thơ 1 và 2, em hình dung bạn ấy như thế nào?  + Câu 3: Em hiểu câu thơ "Đèn xanh mấy ngã tư /Dõi nhìn theo từng bước" như thế nào?  - Câu thơ nhắc nhở em điều gì khi đi trên đường đến trường?  + Câu 4: Hãy nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân. Em học được gì từ bạn nhỏ?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài thơ ca ngợi bạn nhỏ biết giữ vệ sinh thân thể, ăn mặc gọn gàng, đi bộ hàng ngày đến trường, vui vẻ, tích cực học tập*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Bím tóc: Tóc tết thành 2 ngoe  + Ma ra tông: Cuộc đua chạy bộ đường dài  + Tinh sương: Khoảng thời gian chuyển từ đêm sang ngày (buổi sáng sớm)  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bạn nhỏ đánh răng, tết tóc, soi gương.  + Em hình dung bạn nhỏ trong bài thơ là bạn nhỏ có nụ cười rất tươi và hai bím tóc xinh xinh  - Đèn tín hiệu giao thông màu xanh dõi theo bước chân bạn nhỏ  - Trên đường đi qua ngã tư hoặc khi sang đường, em cần quan sát đèn tín hiệu giao thông. Em chie sang đường khi đèn tín hiệu bật sang màu xanh  - Bạn nhỏ biết giữ vệ sinh thân thể,ăn mặc gọn gàng, đi bộ hàng ngày, vui vẻ ,tích cực học tập. Đó là những điều giúp cho bạn nhỏ khỏe mạnh.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng bài thơ | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ đến học thuộc lòng bài thơ. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết tự rèn luyện thân thể, biết vệ sinh cá nhân sạch sẽ, có ý thức khi tham gia giao thông.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc bài kể về hoạt động rèn luyện sức khỏe, chăm sóc sức khỏe.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miên tả, văn bản thông tin.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài miêu tả hoặc cung cấp thông tin.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ CHỦ NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhân biết được chủ ngữ trong câu.

- Đặt được một số câu có chủ ngữ theo yêu cầu.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Viết được 3 câu có chủ ngữ theo yêu cầu. Cảm nhận được cái hay cái đẹp của đoạn văn tả cảnh sinh hoạt buổi sáng và bức tranh tả cảnh chuẩn bị đón Tết của gia đình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: Viết được 3 câu có chủ ngữ theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng đặt câu có chủ ngữ theo yêu cầu vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm để tìm chủ ngữ trong câu

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS vận động theo nhạc bài hát: Bống bống bang bang.- GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước các em đã học về chủ ngữ và làm một số bài tập luyện tập về chủ ngữ. Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục làm một số bài tập nhận biết chủ ngữ và đặt câu theo yêu cầu. | - HS vận động theo nhạc.  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được chủ ngữ trong câu.  + Đặt được môt số câu có chủ ngữ theo yêu cầu  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (Làm việc chung cả lớp)**  **Bài 1: Tìm chủ ngữ trong câu.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và tìm các từ tìm chủ ngữ trong đoạn văn.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2. Đặt câu**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  **-** Cho HS quan sát tranh, đặt câu theo gợi ý.  - Cho HS làm cá nhân vào hoặc VBTTV.  - GV mời HS trình bày.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và tìm chủ ngữ trong đoạn văn. HS thảo luận nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày  *- Chủ ngữ trong từng câu văn là:*  *Câu 1: sương*  *Câu 2: Đỉnh Đê Ba*  *Câu 3: Sương*  *Câu 4: Làng mới định cư*  *Câu 5: Những sinh hoạt đầu tiên của một ngày*  *Câu 6: Thanh niên*  *Câu 7: Em nhỏ*  *Câu 8: Các cụ già trong làng*  *Câu 9: Các bà, các chị*  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS quan sát trạnh.  - HS làm cá nhân vào VBTTV.  - 1 vài HS trình bày.  *+ Bức tranh vẽ cảnh gia đình đang đón Tết./ Mẹ và bé đang ngồi gói bánh chưng./ Cành đào ở góc phòng đỏ thắm./ Bạn nhỏ cùng bố đang treo tranh lên tường./ Không khí ngày Tết của gia đình bạn nhỏ thật vui vẻ và ấm cúng….*  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa vè danh từ.  + Các chủ ngữ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1và 2 thuộc từ loại gì?  + Vậy các em cho cô biết chủ ngữ thường do từ loại gì đảm nhiệm? - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  *- Chủ ngữ thường do danh từ hoặc cụm danh từ đảm nhiệm.* | | - HS trả lời: đó là danh từ hoặc cụm danh từ.  - Chủ ngữ thường do danh từ hoặc cụm danh từ đảm nhiệm.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câu sau đó cắt riêng chủ ngữ và vị ngữ ra đặt vào hai hộp khác nhau. Phần vị ngữ dán sẵn lên bảng. Phần chủ ngữ để trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những chủ ngữ thích hợp có trong hộp đưa lên dán trên bảng tương ứng với phần vị ngữ. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

--------------------------------------------------------------------------

**GÓC SÁNG TẠO: ĐỐ VUI VỀ SỨC KHỎE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết đặt và trả lời câu hỏi về sức khỏe

- Bồi dưỡng ý thức bảo vệ sức khỏe.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: Biết đặt 1- 2 câu đố

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết tổ chức trò chơi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luân nhóm để đặt câu đố

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS vận động theo nhạc bài hát: Bé khỏe bé ngoan.- GV dẫn dắt vào bài mới: Hai tuần này các em đã đọc nhiều câu chuyện, bài thơ bài văn về sức khỏe. Sức khỏe là tài sản vô giá của con người. hôm nay trong hoạt động góc sáng tạo, chúng ta sẽ vận dụng những điều đã học, đã biết cùng chơi đố vui về sức khỏe. | - HS vận động theo nhạc.  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết đặt và trả lời câu hỏi (câu đố ) về sức khỏe.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị (Làm việc cá nhân)**  **Bài 1:**  - GV hướng dẫn mỗi HS chuẩn bị ít nhất một câu đố để đố bạn theo gợi ý trong SGK hoặc tự nghĩ ra; viết câu đố đó ra bông hoa giấy, gắn lên cây hoa đã chuẩn bị từ trước.  C:\Users\TPC\Pictures\Screenshots\Screenshot (553).png  - Gọi HS trình bày  GV góp ý giúp các em hoàn chỉnh câu đố.  **Hoạt động 2: Đố vui**  **Bài 2: Trò chơi hái hoa dân chủ.**  - GV hướng dẫn HS cách chơi: mỗi HS nối tiếp nhau hái một bông hoa và thực hiện yêu cầu ghi trên bông hoa ấy.  - Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS suy nghĩ viết ra giấy nháp câu đố của mình.  - Vài HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe luật chơi  - HS tham gia chơi. |

**Đáp án đúng**

**a)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu nói** |  |
| Nắng vàng là thang thuốc bổ | - Nói với người thích ra ngoài đón ánh năng mặt trời để bày tỏ sự tán thành.  - Nói với người ngại ra ngoài trời nắng để khuyên họ nên đón ánh nắng mặt trời , có lợi cho sức khỏe. |
| Sức khỏe là vàng | - Nói với người viết chăm lo cho sức khỏe để tán thành việc người đó làm.  - Nói với người chưa biết chăm lo cho sức khỏe để khuyên giứ gìn dức khỏe |
| Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm | - Nói với người biết giữ gìn nhà cửa, bát đũa sạch sẽ để tán thành việc người đó làm.  - Nói với người chưa biết giữ gìn nhà cửa, bát đũa sạch sẽ để khuyên họ giữ vệ sinh. |

**b)**

- Giữa trái cây và keo: chọn trái cây

- Giữa nước ngọt và nước cam: chọn nước cam

- Giữa khoai tây mọc mầm và đỗ mọc mầm: chọn đỗ mọc mầm

**3. Vận dụng trải nghiệm:**

- GV mời HSnhận xét tiết học

- GV hỏi: em thấy tiết học có gì bổ ích, thú vị, có điều gì cần rút kinh nghiệm.?

- HS trả lời

- GV nhận xét tiết học, khen ngợi tuyên dương HS.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỰ ĐÁNH GIÁ:** GV hướng dẫn HS tự đánh giá ở nhà. | |
| - YC HS làm bài tập ở mục A vào VBT.  Đáp án:  **Câu 1**: 1 điểm: ý a đúng. GV cung cấp thêm thông tin, nếu cần: Năm 1960 Bác Hồ đến thăm bệnh viện Bạch Mai lần thứ 2. Năm 1969 bác mất, năm 1975 là năm giải phóng miền Nam  **Câu 2**: 2 điểm: ý a,b, c đúng  **Câu 3**: 2 điểm: ý a,b, c đúng  **Câu 4**: 1 điểm: chủ ngữ là *Bác*  **Câu 5** : 4 điểm HS tự làm  - Cho HS tự nhận xét (mục B).  + GV hướng dẫn HS cho điểm sau đó tự nhận xét  + Em đạt yêu cầu ở mức nào?  Giỏi: 9-10 điểm  Khá: 7-8 điểm  Trung bình: 5-6 điểm  Chưa đạt: dưới 5 điểm  + Em cần cố gắng thêm về mặt nào?  Kĩ năng đọc hiểu  Kiến thức về chủ ngữ  Kĩ năng viết: dùng từ đặt câu, viết đoạn văn.  + Em cần làm gì để có kiến thức kĩ năng tốt hơn? | - HS làm bài tập ở mục A.  - HS nghe hướng dẫn để tự nhận xét. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_